

*

Khánh Hòa có một thứ lâm sản hết sức quý. Nhưng quý không phải là một nguồn lợi của nhân dân địa phương mà vì là một sản phẩm đặc biệt đã làm cho Khánh Hòa thơm danh trong nước và ngoài nước. Đó là : **Trầm Hương**.

Quý vật này không phải riêng Khánh Hòa mới có. Các nơi núi cao rừng rậm, như Phú Yên, Bình Định... đều có, song không nhiều và không tốt bằng Khánh Hòa. Cho nên hễ nói đến Trầm hương là nói đến Khánh Hòa, mà nói đến Khánh Hòa là nói đến Trầm hương. Do đó Thi nại Thị có mấy vần ca :

*Khánh Hòa là xứ trầm hương,
Non cao biển rộng người thương đi về.
Yến sào thơm ngọt tình quê.
Sông sâu đá tảng lời thề nước non.*

Trầm hương là kết tinh của giống cây Chử tục gọi là cây gió, và chia làm hai loại là :

- Kỳ tức là Kỳ nam.
- Trầm tức là trầm hương dùng theo nghĩa hẹp.

Người nhà nghề bảo rằng kỳ do cây gió bầu sanh ra, trầm do gió lười trâu, gió cam sanh ra. Nhưng sự thật thì kỳ là thứ trầm có nhiều dầu, còn trầm là thứ kỳ có ít dầu. Trong những cây gió có trầm thỉnh thoảng vẫn có kỳ và trong những cây gió có kỳ luôn luôn có trầm bao chung quanh hoặc ở bên cạnh. Thường thường kỳ ít có, và khi có cũng có ít hơn trầm. Kỳ đối với trầm cũng như ngọc thạch (diamant) đối với đá thủy tinh (cristal de roche). Kỳ và trầm phân biệt nhau ở hình chất và khí vị :

- Trầm chất cứng và nặng, vị đắng. Kỳ nhẹ và mềm, vị lại đủ cay chua ngọt đắng.

- Trầm mùi ngát, kỳ mùi thanh. Khói trầm bay vòng quanh rồi tan ra, khói kỳ bay thẳng và cao vút.

Dược tánh của đôi bên cũng có chỗ khác :

- Trầm dùng giáng khí, tức là đem khí hạ xuống.

- Kỳ dùng trị các chứng phong đàm : Mài với nước mà uống hay đốt xông vào lỗ mũi. Trị các chứng đau bụng cũng rất hay : chỉ ngậm trong miệng cho tiêu rồi nuốt. Nhiều khi hiệu nghiệm như thần.

Trầm và kỳ còn đuổi được khí tà độc, khí ô uế. Trầm thì đốt lên. Kỳ chỉ đeo vào mình cũng đủ. Nhưng đàn bà chửa rất kỵ kỳ nam. Không nên cho uống hoặc mang theo trong người. Nếu không kiêng có khi bị sẩy thai. Còn trầm thì vô hại. Trầm và kỳ đem ví với đá thì là thủy tinh và kim cương. Còn đem ví với người thì là bình dân và trí thức.

Trí thức và bình dân chia ra nhiều hạng thì kỳ và trầm cũng chia nhiều hạng như người. Kỳ có bốn thứ, giá trị phân định rõ ràng trong câu ngạn ngữ : « Nhất bạch, nhì thanh, tam huỳnh, tứ hắc ».

- Bạch kỳ nam, sắc trắng chất mềm và rất nhiều dầu.

- Thanh kỳ nam, màu hơi xanh xanh, nhiều dầu thì mềm, ít dầu thì cứng.

- Huỳnh kỳ nam, màu vàng như sáp ong, chất cứng và nặng. Để lâu khô dầu trở nên nhẹ.

- Hắc kỳ nam, sắc đen chất cứng. Nhưng chỗ nhiều dầu lại mềm như bạch kỳ nam.

Kỳ nam thường dùng làm thuốc. Rất đắt. Từ 1960 trở về trước giá thị trường từ 3.000\$00 đến 8.000\$00 một ký.

Trầm hương ít dùng làm thuốc, thường dùng để đốt trong những buổi cúng tế, trong những ngày lễ lạc, trong những khi yến tiệc chốn đài các phong lưu. Giá trị thua kỳ nam, nhưng được thông dụng hơn. Giá bán lên xuống không thường, cao nhất là 3.000\$00 một ký (giá từ 1960 trở về trước). Trầm chia làm bốn loại :

- Trầm mắt kiến, có lỗ có hang do kiến đục làm tổ trước khi cây thành trầm.

- Trầm rễ do rễ cây sanh ra.

- Trầm mắt tử kết tạo trên nhánh cây.

- Trầm tốc ở nơi thân cây.

Trầm tốc có nhiều nhất và trên thị trường chia ra làm nhiều thứ giá bán khác nhau :

- Tắc hoa, màu vàng lợt có những chấm lốm đốm như hoa.

- Tắc nước, màu vàng lợt, chất ươn ướt và nặng.

- Tắc xám, màu xám xám như tro.

- Tắc lộ nghe, màu đen đen như bồ hóng.

- Tắc đá, nặng và trông hình sắc như đá.

- Tắc ớt, sắc vàng lợt, vị cay như ớt xiêm.

- Tắc hương, sắc vàng lợt, hương đượm, thường bao chung quanh kỳ nam, cho nên có nhiều gân nhiều điểm kỳ nam lẫn vào. Nếu dầu nhiều thêm thì tắc trở thành kỳ. Tắc hương thơm hơn các thứ tắc khác.

Trầm hương (kỳ và trầm) do cây gió sanh ra. Đó là việc trước mắt. Còn vì sao lại riêng cây gió sanh được trầm hương còn các giống cây khác lại không có, và trầm hương kết tạo cách thế nào, do tinh ba của cây kết tụ lại mà hình thành hay do một chất hương ở ngoài bay vào thân cây rồi cùng nhựa cây tạo tác, thì chưa người nào, chưa có sách vở nào giải thích cho đích đáng.

Người thì bảo rằng : Hương trời bay theo gió đáp vào thân cây, ban đầu dính ngoài vỏ rồi ăn lẫn vào thịt, rồi nhờ chất nhựa của cây biến chế và di chuyển đi nhiều nơi. Lâu ngày thịt cây thấm hương thành trầm. Và trầm biến thành kỳ nam do phân chim rơi nhằm, hoặc do một thứ nấm bám vào.

Người lại bảo : Cây gió sanh trầm hương cũng như con trai sanh ngọc. Nhánh cây, thân cây hoặc rễ cây bị thương tích. Chất dầu trong cây tụ tập để chống lại sự phá hoại của

vết thương. Khi vết thương lành rồi thì chất dầu đọng lại đó dần dần thay tánh chất của gỗ và tạo thành trầm hương. Chỗ nào dầu đọng nhiều thì thành kỳ, chỗ nào dầu đọng ít thì thành trầm. Và do vị trí cùng « cơ cấu xã hội » của từng đoạn trong thân cây mà sanh ra nhiều thứ kỳ nhiều thứ trầm.

Đó chỉ là ước đoán chớ chưa ai ra công nghiên cứu kỹ càng. Cho nên đành biết đại khái rằng trầm hương từ nơi cây gió mà sinh ra. Nhưng không phải cây gió nào cũng sanh trầm hương. Có nhiều cánh rừng cây gió mọc đầy nhưng xưa nay chưa hề nghe nói có trầm hương. Thường thường trong một cánh rừng thăm thẳm chỉ có một vài cây gió có trầm hương. Và những cây gió có trầm hương đều là những cây sống đã lâu đời, thân cao ngó trật ót, gốc lớn đến hai ba người ôm. Những cây có trầm hương thường bị xơ xác và thân có u có nằng. Lắm cây nổi phồng ra như « ruột chữa », hoặc như bắp chuối. Trong rừng có cây trầm hương thì thỉnh thoảng có mùi hương phảng phất. Người đi điếu (tức đi tìm trầm) nhờ mùi hương và nhờ hình thù của cây mà tìm ra được trầm hương.

Tìm ra được trầm hương không phải là việc dễ. Người Khánh Hòa, nhất là người đi điếu, tin rằng trầm hương là của bà Thiên Y A Na. Bà cho ai thì người ấy được. Bằng Bà không cho thì dù đứng một bên cũng không tìm thấy. Có đôi kẻ có phước, không cố tâm đi tìm mà tự nhiên Bà cho hưởng lộc. Lại truyền rằng Bà có 4 cây trầm hương kỳ cựu trấn bốn phương :

- 1 ở Đồng Bò trấn phía Nam

- 1 ở Hòn Bà Ninh Hòa trấn phía Bắc
- 1 ở Hòn Dữ Diên Khánh trấn phía Tây
- 1 ở Suối Ngổ trấn phía Đông.

Những cây trầm này không còn lá không còn dác, mưa nắng không thể làm hư mục được. Và có chim rừng canh, cọp răn giữ. Hễ ai trông thấy mà có ý muốn chiếm hữu thì liền bị « lính canh giữ của Bà » đánh đuổi.

Bởi vậy trước khi đi tìm trầm, người đi điệu phải dâng lễ cầu khẩn Bà, và trong những rừng nào có nhiều cây gió đều có miếu có am thờ Bà do những người đi điệu lập, để tiện việc cúng kính trước khi nhập lâm. Người đi điệu toàn là đàn ông vì đàn bà một là không thể xông pha nơi rừng sâu núi thẳm, hai là người nhà nghề tin rằng trầm hương kỳ khí âm. Bởi dẫn thân vào nơi nguy hiểm, người đi điệu rất thận trọng. Ngày ra đi phải lựa chọn kỹ càng. Chẳng những là ngày lành mà còn phải hạn với người cầm đầu tục gọi là Điệu Bàu. Mỗi Điệu Bàu có một tốp riêng và mỗi tốp có một khẩu hiệu riêng để biết đường đi về và khỏi trùng đường cùng các tốp khác. Đi tìm trầm phải đi lâu ngày và phải vào sâu trong rừng trong núi. Nên ngoài lương thực chuẩn bị đầy đủ, người đi điệu phải mang theo thuốc trừ lam chướng, trị bệnh hiểm nghèo và phòng rắn rít. Thuốc đó gọi là Ngải.

Ngải là một loại thảo giống như cây nghệ cây huỳnh tinh, cao chừng một thước, củ giống như củ riềng, bên trong hơi vàng và bay mùi long não. Có nhiều giống. Giống người đi điệu dùng là giống ngải rừng tục gọi là Ngải mọi. Họ lấy củ về chế ra thuốc. Cách chế thể nào chỉ riêng người điệu bàu biết mà thôi. Có người bảo rằng chính điệu bàu

cũng phải mua nơi người Chàm, vì chỉ người Chàm mới biết chế. Khi vào rừng, người đi điệu ngậm ngải vào miệng. Cho nên tục có câu « Ngậm ngải tìm trầm ».

Người đi điệu tìm ra trầm nhờ ngửi thấy mùi hương, và nhờ nhận thấy hình thù cây gió « có lộc ». Nhưng nhiều khi ngửi thấy mùi hương đó mà tìm không ra cây trầm hương. Lắm khi nhìn thấy dấu trầm hương phát hiện rõ ràng, mà khi đốn cây xuống, bừa ra, lại chỉ thấy dăm vớ gỗ gió. Cho nên nhiều khi đi không rồi cũng về không. Cũng có lắm người một đi không trở lại. Truyền rằng có người vào rừng lâu ngày hết ngải, không biết đường về, lần lần hóa thành cọp.

Dưới triều nhà Nguyễn, việc tìm trầm không phải là việc làm ăn tự do của người dân. Triều đình nhận thấy miền núi nào sản xuất trầm hương thì đặt các đội canh tuần và buộc những người đi điệu đi lấy về nộp. Những người lấy trộm, hoặc đi lấy được về không nộp đủ cho quan, thì bị tù tội. Mỗi năm cứ tháng 2 âm lịch thì đi vào rừng, tháng 6 trở về. Lấy được nhiều thì được thưởng nhiều, lấy ít thì thưởng ít. Có thưởng lễ tất nhiên có phạt.

Khi thực dân Pháp đã nắm chủ quyền ở Việt Nam thì lâm chánh không còn nằm trong tay Nam triều, lệ bắt dân Khánh Hòa lấy trầm nộp cho vua quan bãi bỏ. Các người đi điệu được tự do ngậm ngải tìm trầm. Nhưng khi gặp được cây trầm đâu có được tự do đốn lấy. Phải xin phép sở kiểm lâm. Châu chực ngày này sang ngày khác, cực khổ và tốn kém trăm bề ! Nếu tự tiện hạ cây, rủi ro gặp lính tuần

phòng thì chẳng những trầm không được lấy mà còn bị phạt bị tù là khác ! Ách thực dân lại còn nặng hơn ách phong kiến bội phần.

Tuy vậy người đi điếu vẫn có trầm để bán. Thường bán cho người Tàu. Vì một là người Tàu nhiều tiền, hai là khỏi bị tiết lộ. Giá bán cho người Tàu, so với giá thị trường cũng do người Tàu định, in như « cám với vàng ». Nhưng may gặp được một cây trầm hương lớn lớn, anh em đi điếu cũng đủ no cơm ấm áo quanh năm. Vì một cây gió có trầm hương, ngoài kỳ và trầm ra, những dác ở chung quanh, gọi là hương giai, bán cũng được tiền lắm. Người ta mua về làm nhang. Nhiều khi lấy trọn cả cây không bỏ một nhánh. Có nhiều khúc trầm hương rất lớn, lớn đến ba bốn búng tay và cao đến hai ba gang thẳng. Được những bấp trầm hương như thế thì phát tài to. Có thể gọi trầm hương là mộc anh.

Chẳng những riêng người Việt Nam mới quý. Người Nhật, người Tàu, người Ấn, cả người Âu Châu cũng quý vô cùng. Nhiều quyển sách ngoại quốc đã nói về trầm hương và khen trầm hương Việt Nam tốt nhất. Giáo sĩ Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes), người đã chinh đốn chữ Quốc ngữ, lại bảo rằng « Chỉ Việt Nam mới có kỳ nam » tức là gián tiếp bảo rằng các nước chỉ có thứ trầm hương hạng nhì mà thôi.

Chỉ có Việt Nam mới có kỳ nam. Và kỳ cũng như trầm ở Việt Nam tốt nhất lại là kỳ trầm của Khánh Hòa. Chẳng những người đi điếu bảo thế, mà sách Đại Nam Nhất Thống

Chí của Cao xuân Dục và sách Tạp Lục của Lê quý Đôn cũng đều công nhận là thế.

Như thế, bảo « Khánh Hòa là xứ trầm hương » tưởng không có gì quá đáng. Ở Khánh Hòa hẳn quận nào có rừng già là có trầm hương. Nhưng sản xuất nhiều nhất là Ninh Hòa và Vạn Ninh. Và có tiếng nhất là trầm hương Vạn Giã, quận lỵ của Vạn Ninh. Có tiếng vì nhiều và tốt. Ca dao Khánh Hòa có câu :

*Cây quế Thiên Thai mọc ngoài khe đá,
Trầm nơi Vạn Giã hương tỏa sơn lâm.
Đôi đũa ta như quế với trầm,
Trời xui đất khiến sắc cầm gập nhau.*

Việt Nam là nơi sản xuất trầm hương, và ở Khánh Hòa nhiều khi lấy được những gốc trầm to. Nhưng chưa từng nghe có vị vua chúa nào dùng trầm hương cất đình dựng các. Có lẽ tự cổ chí kim chỉ có Đường minh Hoàng mới đủ điều kiện chủ quan và khách quan để lập trầm hương đình nơi Hoa Thanh cung cho người khuynh quốc thưởng danh hoa và mình ngồi đối tiếu.

Ở Khánh Hòa, nhà đôi vị phú trưởng giả thường có những bập trầm hương chạm tía thành hình tháp, hình non bộ, và những tượng Phật, tượng bà Thiên Y bằng kỳ nam đen. Cũng có người dùng những khúc trầm, kỳ lớn, làm gối nằm, vừa thơm, vừa trị được tà khí uế khí, lại vừa giữ được kẻ gian. Kẻ gian đối với những nhà có những khúc trầm lớn thật đáng sợ. Nhưng không đáng sợ bằng những kẻ có quyền thế trong tay ! Cho nên tượng, tháp, non bộ, gối

nằm... có thì dấu kỹ. Chỉ với người chí thân mới dám đem cho xem.

Trầm là bạn của khách phong lưu. Nhưng ở Khánh Hòa khách phong tao cũng như đồng bào lao động chỉ dùng trầm trong việc lễ bái. Không mấy ai dùng để gây thêm sinh thú, gây thêm hứng vị cho đời sống tinh thần. Như đốt trầm ngồi đọc sách, ngồi gảy đàn, đốt trầm để cho « hương gây mùi nhớ » trong lúc « trà khan giọng tình ». Đó là do bản tánh người Khánh Hòa vốn ưa thực tế chứ không thích phù ba.

Cho nên sống trong xứ trầm hương, Khánh Hòa không có người nghiện trầm hương. Trái lại nhà thơ đất Hà Tiên là Đông Hồ lại nghiện hương trầm như người nghiện hương phù dung. Trong nhà luôn luôn trữ trầm. Lại ra công tán trầm thành bột, nắn ra những búp tháp nho nhỏ bằng ngón tay, để đốt cho xinh và cho tiện. Rất tiếc thi nhân không sống ở Nha Trang, để rui khi khan hiếm trầm hương, khỏi bị nhức đầu sổ mũi. Bởi trong gió Khánh Hòa mùa nào cũng có hương trầm « ẩn hiện ». Người thức khuya thường hay bắt gặp lúc trời trong. Định Phong có mấy câu làm chứng :

*Song khuya thoảng ngọn gió trầm,
Bàng hoàng nhớ thuở tri âm đợi chờ...
Trăng vàng lơ lửng buông mơ,
Vô tình khẽ lật đôi tờ cổ thi.
Dịu dàng gió lại bay đi,
Trầm riêng gợi bóng Dương Phi thần thờ.
Trăng nắng lẫn tỉnh giấc mơ,
Hồn hương lai láng trên tờ cổ thi.*